

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 01-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Mộng Hùng

Bà: Bùi Thị Phi

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2023/TLST-HS ngày 27/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 03/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 15/01/2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn A, sinh ngày 10/10/1997 tại xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: xóm Đồng Lạc, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi Văn Ph và bà Bùi Thị C; vợ: Bùi Thị Hoài và 02 con; tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

+ Anh Bùi Bằng H, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Trú tại: xóm Mèn 1, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Bùi Văn B, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Trú tại: xóm Mèn 1, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Bùi Văn S, sinh năm 1987 (có mặt)

Trú tại: xóm Nam Thái, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 19/6/2023, Bùi Văn A đến quán game Ngọc Tùng tại khu phố Yên Sơn, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hòa Bình để chơi game thì gặp bạn là Bùi B H đang chơi ở đó. Do không có tiền tiêu sài nên lúc này Bùi Văn A đã nảy sinh ý định mượn xe của H để đi cắm ký. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Văn A đã nói dối H là “*anh mượn xe về đi tắm*”, do quen biết nhau nên H đã đồng ý cho An mượn xe. Sau đó, Bùi Văn A đã lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 28F1-202.46 của H và một mình điều khiển chiếc xe mô tô trên đi lên khu vực công chợ Hàng Trạm gặp Bùi Văn S, An nói với S chiếc xe mô tô là của A mua lại nhưng quên đem theo giấy tờ, do có quen biết từ trước nên anh S đã đồng ý nhận cắm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-202.46 với giá là 9.000.000 đồng. Sau đó, anh S thanh toán trước cho An 7.000.000 đồng, khi nào mang đăng ký đến sẽ đưa nốt 2.000.000 đồng. Nhưng do trước đó An có nợ anh S số tiền 1.000.000 đồng nên anh S chỉ đưa An 6.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi nhận được tiền thì A quay về quán nét Ngọc Tùng và nói với H chiếc xe mô tô đã cho người ta mượn để đi rồi và ngồi chơi tại quán một lúc rồi đi về nhà. Sau đó, anh trai của H là Bùi Văn B có liên lạc với An bảo mang chiếc xe mô tô về trả cho anh B thì An nói dối là chiếc xe mô tô đã bị công an giao thông tạm giữ và phải đưa cho An đăng ký xe để đi lấy xe về thì anh B đồng ý. Sau đó, An đã gặp anh B và lấy đăng ký xe mô tô rồi mang đến gặp anh S lấy nốt 2.000.000 đồng còn lại. Tổng số tiền mà An cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-202.46 là 8.000.000 đồng, A đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, Bùi Văn A đã bỏ đi làm ở Hưng Yên và không liên lạc cho B nữa, đến ngày 10/10/2023 Bùi Văn An đã đến cơ quan công an để đầu thú và khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Thủy kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-202.46, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen bạc, số khung RLHJA3925MY403745, số máy JA39E2428938 được mua mới từ tháng 01

năm 2022, tại thời điểm ngày 19/6/2023 có giá trị là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy đã thu giữ, tạm giữ các vật chứng gồm:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 28F1-202.46, xe đã qua sử dụng.

- 01 đăng ký xe mô tô số 28002081 của xe mô tô biển kiểm soát 28F1-202.46 mang tên Bùi Văn B.

Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-202.46 và đăng ký xe mô tô của chiếc xe trên cho chủ sở H hợp pháp là anh Bùi Văn B.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSYT ngày 26/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Bùi Văn A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn A từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn An.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 28F1-202.46, xe đã qua sử dụng, chủ sở H hợp pháp là anh Bùi Văn B đã bị bị cáo An chiếm H bất hợp pháp. Nay đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại chiếc xe mô tô và đăng ký xe nêu trên cho anh B là có căn cứ nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn S đã thỏa thuận cho bị cáo An cầm cố chiếc xe mô tô với số tiền 9.000.000 đồng và trừ đi số nợ cũ 1.000.000 đồng, anh S đã đưa cho bị cáo An tổng số tiền 8.000.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo A chưa bồi thường cho Bùi Văn S, nay anh S chưa yêu cầu và xin tự thỏa thuận giải quyết với bị cáo An sau, vì vậy không xem xét giải quyết.

Đối với anh Bùi B H và Bùi Văn B đã được nhận lại phương tiện nên cũng không có yêu cầu đề nghị gì với bị cáo A về trách nhiệm dân sự, do vậy không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn A đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố.

Bị cáo An không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/6/2023 tại quán game Ngọc Tùng, khu phố Yên Sơn, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên thủy, tỉnh Hòa Bình, do muốn có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo Bùi Văn An dùng thủ đoạn gian dối hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 28F1-202.46 của anh Bùi Bằng H nói mượn xe về đi tắm thì được anh H đồng ý cho An mượn xe. Sau đó An một mình điều khiển xe đi lên khu vực công chợ Hàng Trạm gặp anh Bùi Văn S nói dối là xe của mình để cầm chiếc xe với số tiền 9.000.000đồng. Do lúc này An không có giấy tờ xe nên anh S đã trả trước cho An 7.000.000đồng, trước đó An có nợ anh S 1.000.000đồng nên anh S đã đưa cho An 6.000.000đồng, số tiền còn lại 2.000.000đồng, anh S hẹn khi nào có đăng ký xe sẽ đưa nốt 2.000.000đồng. Sau đó An lại quay về quán game Ngọc Tùng và nói với H là xe mô tô đã cho người ta mượn đi rồi, ngồi chơi game một lúc rồi An đi về nhà. Sau đó anh Bùi Văn B là anh trai của H điện cho An nói mang xe về trả cho anh B thì A nói dối chiếc xe mô tô đã bị Công an tạm giữ, phải có đăng ký xe mới lấy được xe về, anh B đồng ý và đã đưa đăng ký xe của mình cho A, A lại tiếp tục lên gặp anh S đưa đăng

ký xe và lấy nốt số tiền còn lại 2.000.000đồng. Chiếc xe mô tô được Hội đồng định giá kết luận có giá trị 12.000.000đồng. Như vậy, bị cáo Bùi Văn A đã có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh B trước khi thực hiện hành vi gian dối để có tài sản trong tay rồi mang đi cầm cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân, vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở H tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Khi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái, nhưng vì vụ lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo Bùi Văn A đã cố tình thực hiện tội phạm, lỗi của bị cáo trong vụ án là cố ý trực tiếp. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bùi Văn A không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn An đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội do bộc phát, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[4] Hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo sống cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Văn A không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn S đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô của bị cáo A với số tiền 9.000.000 đồng. Tuy nhiên

do bị cáo An còn nợ tiền anh S nên anh S đã trừ đi số nợ cũ 1.000.000 đồng còn đưa cho bị cáo An tổng số tiền 8.000.000 đồng. Xét thấy đây là giao dịch dân sự vô hiệu, bên nhận cầm cố bị lừa dối nên anh S có quyền yêu cầu bị cáo An phải trả cho anh S số tiền đã cầm cố là 8.000.000 đồng. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo A vẫn chưa bồi thường được cho anh S, anh S xin được tự thỏa thuận bồi thường dân sự với bị cáo A sau. Hội đồng xét xử xét thấy đây là trách nhiệm dân sự và yêu cầu anh S là tự nguyện vì vậy không xét giải quyết.

Đối với anh Bùi Bằng H và Bùi Văn B do đã nhận lại phương tiện nên cũng không có yêu cầu đề nghị gì với bị cáo An về trách nhiệm dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-202.46 nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen bạc, xe đã qua sử dụng, chủ sở H hợp pháp là anh Bùi Văn B. Nay cơ quan trả lại chiếc xe mô tô và đăng ký xe nêu trên cho anh B là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn A bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331, điều 332, điều 333, điều 334 và điều 335 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về vấn đề khác: Đối với anh Bùi Văn S trong vụ án là người đã nhận cầm cố tài sản chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-202.46 của bị cáo Bùi Văn An, qua điều tra đã làm rõ anh S không biết đó là chiếc xe mô tô do Bùi Văn A phạm tội mà có. Tuy nhiên anh S không có giấy tờ sở H và giấy phép hành nghề theo quy định. Hành vi của anh Bùi Văn S đã vi phạm điểm d, Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình. Vì vậy Cơ quan Công an huyện Yên Thủy đã có Tờ trình số 01/TTr-ĐCSHS-KTMT ngày 08/12/2023 đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Thủy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Bùi Văn S là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn A 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/10/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo Bùi Văn A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh HB;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- Thi hành án dân sự H. Yên Thủy;
- Bị cáo Bùi Văn A;
- Người bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- UBND xã Đoàn Kết;
- Lưu HS vụ án; lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Bùi Thị Lan

